

BỘ KHOA HỌC, CÔNG
NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG
Số: 62/2002/QĐ-
BKHCNMT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 9 tháng 8 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

Về việc ban hành Quy chế Bảo vệ môi trường khu công nghiệp

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 27 tháng 12 năm 1993;

Căn cứ Chỉ thị số 36/CT-TW ngày 25 tháng 6 năm 1998 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong thời đại công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

Căn cứ Nghị định số 175/CP ngày 18 tháng 10 năm 1994 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 22/CP ngày 22 tháng 5 năm 1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 36/CP ngày 24 tháng 4 năm 1997 của Chính phủ về ban hành Quy chế Khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Bảo vệ môi trường khu công nghiệp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; các Ban Quản lý khu công nghiệp, các công ty phát triển hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao; các cơ sở sản xuất, kinh doanh hoạt động trong khu công nghiệp và doanh nghiệp khu công nghiệp và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY CHẾ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG KHU CÔNG NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 62/2002/QĐ-BKHCNMT ngày

09/8/2002

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế này quy định việc quản lý thống nhất về bảo vệ môi trường các khu công nghiệp, khu chế xuất và khu công nghệ cao (sau đây gọi chung là khu công nghiệp) nhằm bảo vệ môi trường bên trong và xung quanh khu công nghiệp.

Điều 2. Quy chế này được áp dụng cho tất cả các tổ chức, cá nhân người Việt Nam hoặc nước ngoài khi thực hiện triển khai các hoạt động liên quan đến khu công nghiệp ở Việt Nam nhằm ngăn ngừa và giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường, sức khỏe cộng đồng do khu công nghiệp gây ra.

Điều 3. Trong Quy chế này, các thuật ngữ "Khu công nghiệp", "Khu chế xuất", "Khu công nghệ cao", "Ban Quản lý khu công nghiệp cấp tỉnh", "Công ty phát triển hạ tầng khu công nghiệp", "Doanh nghiệp khu công nghiệp" được hiểu theo quy định tại Quy chế Khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao (ban hành kèm theo Nghị định số 36/CP ngày 24 tháng 4 năm 1997 của Chính phủ về ban hành Quy chế Khu công nghiệp, khu chế xuất và khu công nghệ cao). Các thuật ngữ liên quan khác được hiểu thống nhất như sau:

1. Bảo vệ môi trường khu công nghiệp là các hoạt động nhằm giữ cho môi trường bên trong và vùng xung quanh khu công nghiệp được trong sạch, cải thiện môi trường, ngăn chặn, khắc phục các hậu quả xấu do các hoạt động của khu công nghiệp gây ra cho môi trường;
2. Cơ sở hạ tầng khu công nghiệp bao gồm hệ thống đường giao thông, cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc, các công trình công cộng, thoát nước và xử lý nước thải tập trung, sân bãi, kho tàng, hàng rào, cây xanh, bãi lưu giữ và khu xử lý chất thải rắn (nếu có), hệ thống phòng ngừa và ứng cứu sự cố;
3. Giám sát môi trường là các hoạt động quan sát, lấy mẫu, đo đạc và phân tích các thông số, các chỉ tiêu môi trường nhằm xác định trạng thái môi trường ở từng thời điểm khác nhau và so sánh chúng với các tiêu chuẩn môi trường Việt Nam;
4. Các thuật ngữ khác: môi trường, thành phần môi trường, chất thải, chất gây ô nhiễm, ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường, sự cố môi trường, tiêu chuẩn môi trường, đánh giá tác động môi trường, hệ sinh thái, đa dạng sinh học được hiểu tương tự như ở Điều 1 và Điều 2 của Luật Bảo vệ môi trường. Thuật ngữ "Chất thải nguy hại" được hiểu theo quy định tại Quy chế Quản lý chất thải nguy hại ban hành kèm theo Quyết định số 155/1999/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4. Việc tổ chức quản lý và hoạt động bảo vệ môi trường khu công nghiệp phải tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường của Việt Nam bao gồm từ lúc xét duyệt dự án đến giai đoạn thi công xây dựng và trong suốt quá trình hoạt động của khu công nghiệp.

Điều 5. Ban Quản lý khu công nghiệp cấp tỉnh phối hợp với Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường căn cứ vào Quy chế này và những văn bản quy phạm pháp luật khác về bảo vệ môi trường soạn thảo và trình Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố Trung ương trực thuộc ban hành những quy định hướng dẫn cụ thể về bảo vệ môi trường cho các khu công nghiệp thuộc phạm vi quản lý của mình thực hiện, nhằm đảm bảo an toàn môi trường bên trong và khu vực xung quanh khu công nghiệp.

CHƯƠNG II

GIAI ĐOẠN XÉT DUYỆT DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU CÔNG NGHIỆP

Điều 6.

Việc xem xét lựa chọn vị trí khu công nghiệp phải dựa trên quy hoạch tổng thể được duyệt của tỉnh/thành phố mà khu công nghiệp đó trực thuộc và cần tính tới các điều kiện, yếu tố môi trường, đảm bảo tính khả thi về bảo vệ môi trường và ứng cứu sự cố.

Điều 7. Việc quy hoạch mặt bằng và thiết kế kỹ thuật khu công nghiệp phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

1. Các cụm công nghiệp được phân khu hợp lý, đảm bảo tính tối ưu về mặt tương tác lẫn nhau cũng như giảm thiểu những tác động xấu tới môi trường xung quanh;
2. Đảm bảo mạng lưới thoát nước mưa tách riêng với mạng lưới thoát nước thải công nghiệp của các cơ sở thành viên khu công nghiệp, các công trình đầu mối và nước thải sinh hoạt;
3. Có trạm xử lý nước thải tập trung với thiết kế kỹ thuật được cơ quan thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo toàn bộ lượng nước thải của khu công nghiệp ở giai đoạn hoạt động ổn định được xử lý đạt các tiêu chuẩn môi trường cho phép trước khi xả thải vào nguồn tiếp nhận tương ứng;
4. Có trạm trung chuyển và/hoặc lưu trữ tạm thời chất thải rắn công nghiệp, chất thải nguy hại với thiết kế kỹ thuật được cấp thẩm quyền phê duyệt;
5. Có hệ thống ứng cứu sự cố môi trường (cả về phương tiện, kỹ thuật lẫn nhân sự), đảm bảo sẵn sàng ứng phó khi xảy ra sự cố trong khu công nghiệp;
6. Phần diện tích đất dành cho mục đích trồng cây xanh phòng hộ môi trường không thấp hơn mức tối thiểu theo các Quy chuẩn xây dựng hiện hành và phải được phân bố hợp lý cùng với các loại giống cây trồng phù hợp;

7. Có diện tích dự trữ để mở rộng và/hoặc xây dựng các công trình xử lý bổ sung trong hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp khi tiêu chuẩn thải được điều chỉnh khắt khe hơn do nhu cầu bảo vệ an toàn chất lượng môi trường nước của các nguồn tiếp nhận.

Điều 8. Công ty phát triển hạ tầng khu công nghiệp có nhiệm vụ lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án đầu tư khu công nghiệp của mình theo các quy định hiện hành trình Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường xem xét.

Điều 9. Trường hợp có nhu cầu khai thác nước ngầm và/hoặc nước mặt tại chỗ để cung cấp cho sản xuất và sinh hoạt trong khu công nghiệp, Công ty phát triển hạ tầng khu công nghiệp phải lập phương án khai thác trình cơ quan chức năng xem xét theo luật định. Sự chấp thuận của các cơ quan chức năng cho phép khai thác là căn cứ để Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường xem xét phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của khu công nghiệp.

Điều 10. Trong thời hạn 60 ngày kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án đầu tư xây dựng khu công nghiệp, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường sẽ tiến hành thẩm định và cấp quyết định phê chuẩn Báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án nếu xét thấy đủ điều kiện.

CHƯƠNG III

GIẢI ĐOẠN XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP

Điều 11. Công ty phát triển hạ tầng khu công nghiệp chỉ được phép tiến hành thi công xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng khu công nghiệp sau khi dự án được cấp quyết định phê chuẩn Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Điều 12. Công ty phát triển hạ tầng khu công nghiệp có nhiệm vụ thực hiện đúng các biện pháp bảo vệ môi trường trong suốt giai đoạn xây dựng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp như đã cam kết trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê chuẩn.

Điều 13. Trong quá trình thi công xây dựng và vận hành cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, chủ đầu tư và các đơn vị thi công phải chịu sự thanh tra, kiểm tra và giám sát định kỳ hoặc đột xuất của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, nếu vi phạm các quy định hiện hành thì sẽ bị xử lý theo luật định.

CHƯƠNG IV

XÉT DUYỆT DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀO KHU CÔNG NGHIỆP

Điều 14. Dự án đầu tư vào khu công nghiệp chưa được cấp quyết định phê chuẩn Báo cáo đánh giá tác động môi trường được xem như là các dự án riêng biệt trong việc thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường và các thủ tục môi trường như Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 175/CP của Chính phủ quy định.

Điều 15. Các dự án đầu tư vào khu công nghiệp đã được cấp quyết định phê chuẩn Báo cáo đánh giá tác động môi trường phải tiến hành đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường cùng với những cam kết đảm bảo đạt tiêu chuẩn môi trường trong suốt thời gian hoạt động của dự án trình cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường theo quy định hiện hành trong giai đoạn xin cấp phép đầu tư.

Điều 16. Các dự án đầu tư vào khu công nghiệp phải phù hợp với những ngành nghề đăng ký trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường phê duyệt.

CHƯƠNG V

GIẢI ĐOẠN HOẠT ĐỘNG CỦA KHU CÔNG NGHIỆP

Điều 17. Khu công nghiệp chỉ được chính thức đưa vào hoạt động khi có đủ các điều kiện đảm bảo môi trường sau đây:

1. Đã có quy hoạch chi tiết phân khu cụm công nghiệp;
2. Đã có hệ thống cấp điện, nước đảm bảo cho nhu cầu sử dụng theo từng giai đoạn phát triển;
3. Đã xây dựng hoàn chỉnh mạng lưới thoát nước mưa và thoát nước thải riêng biệt;
4. Đã có trạm xử lý nước thải tập trung đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn xả thải vào nguồn tiếp nhận tương ứng;
5. Đã có địa điểm và các phương tiện cần thiết sẵn sàng cho việc trung chuyển và/hoặc lưu trữ tạm thời chất thải rắn công nghiệp, chất thải nguy hại với điều kiện đảm bảo hợp vệ sinh và an toàn cho môi trường;
6. Đã có các phương tiện và nhân sự sẵn sàng cho việc ứng cứu các sự cố môi trường.

Điều 18. Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường của tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương có khu công nghiệp theo nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm xem xét, kiểm tra việc đảm bảo các điều kiện được nêu tại Điều 17 của Quy chế này. Trong trường hợp khu công nghiệp nằm trên địa bàn quản lý của nhiều hơn 1 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương thì các Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện nhiệm vụ này.

Điều 19. Trong quá trình phát triển khu công nghiệp, theo tốc độ đầu tư của các dự án vào khu công nghiệp, Công ty phát triển hạ tầng khu công nghiệp phải tiếp tục hoàn thiện các hệ thống cơ sở hạ tầng,